

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2018
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết.
2. Bà Nguyễn Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc B - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - có mặt.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị A - Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/5/2018 và bản tự khai ngày 31/5/2018 cũng như tại phiên tòa, anh Phạm Ngọc B trình bày:

Anh và chị Phạm Thị A kết hôn ngày 14/6/2016 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng không có con chung, chị A có nói với anh B là bị vô sinh, anh đã nhiều lần động viên nhưng chị A vẫn đi làm và giấu anh địa chỉ, thỉnh thoảng chị A mới về nhà, chủ yếu chỉ liên lạc với anh qua điện thoại và đề nghị anh làm thủ tục ly hôn. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị A.

Về con chung: Anh B xác nhận quá trình chung sống, vợ chồng anh không có con chung, cũng không có con riêng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh B xác nhận vợ chồng anh không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này Toà án đã tiến hành mở phiên họp công khai các tài liệu chứng cứ nhưng không hòa giải được về quan hệ hôn nhân vì vắng mặt bị đơn. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa vì vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng, nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, do nguyên đơn và bị đơn không có con chung, không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Bị đơn đã được Tòa án niêm yết họp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Ngọc B; xử cho anh Phạm Ngọc B được ly hôn với chị Phạm Thị A; tuyên án phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Ngọc B khởi kiện xin ly hôn với chị Phạm Thị A đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật, chị A trú tại xã Trì Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Ngọc B và chị Phạm Thị A là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh B phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính cách không hợp bất đồng quan điểm, việc anh chị không có con chung cũng khiến vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Hiện tại chị A đi làm và không ở cùng với anh B, thỉnh thoảng chị A vẫn về thăm gia đình nhưng vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Tòa án đã tiến hành làm việc trực tiếp với bố mẹ đẻ của chị Phạm Thị A, gia đình cho biết đã thông tin cho chị A về việc anh B xin ly hôn và chị A không có ý kiến gì, hiện tại anh B và chị A không có con chung và chị A cũng không mang thai. Tại phiên tòa hôm nay anh B giữ nguyên yêu cầu xin

được ly hôn với chị A. Trong quá trình giải quyết vụ án, do chị A đều vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy việc anh B xin ly hôn với chị A là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh B xác nhận, quá trình chung sống vợ chồng anh không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh B xác nhận vợ chồng anh không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự ; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho anh Phạm Ngọc B được ly hôn với chị Phạm Thị A.

2. Về án phí: Anh Phạm Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo B lai số 0007598 ngày 31/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Anh B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã T;
- Đường sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

